

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT SÓC SƠN

KỲ THI THỬ TS 10 NĂM 2025

DANH SÁCH
THÍ SINH DỰ THI THỬ TS10 NĂM 2025

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG THI	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
1	2	3	4	5	6	7	8
1	900001	ĐỖ BẢO AN	10/9/2010	9A	1	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900002	TRỊNH BÁ AN	29/8/2012	9E	1	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900003	NGUYỄN THỊ BÌNH AN	21/3/2010	9A1	1	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900004	NGUYỄN QUỐC AN	18/5/2010	9A3	1	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900005	NGUYỄN THỊ TÂM AN	24/3/2010	9A7	1	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900006	TRẦN THANH AN	19/3/2010		1	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900007	ĐỖ BẢO AN	23/8/2010	9A3	1	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900008	NGUYỄN BÙI BÌNH AN	9/12/2010	9E	1	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900009	ĐẶNG TRẦN AN AN	21/4/2010		1	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900010	CHU HOÀI AN	10/8/2010	9D	1	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900011	LÊ BẢO AN	11/7/2010	9B	1	THCS Quang Tiến	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900012	ĐOÀN THỊ THÚY AN	11/12/2010	9A6	1	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900013	ĐINH HOÀNG AN	3/1/2010	9A1	1	THCS Tiên Dương	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900014	TRẦN HỒNG AN	30/8/2010	9A	1	THCS Trung Giã	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900015	NGUYỄN ĐỨC AN	28/7/2010	9A	1	THCS Việt Long	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900016	LÊ MINH AN	29/1/2010	9A1	1	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900017	NGÔ ĐỨC ANH	3/6/2010	9A	1	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900018	NGUYỄN TÚ ANH	13/3/2010	9A	1	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900019	NGUYỄN LAN ANH	21/7/2010	9A	1	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900020	NGUYỄN QUỲNH ANH	9/1/2010	9D	1	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900021	NGUYỄN MAI ANH	17/5/2010	9G	1	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
22	900022	NGUYỄN ĐỨC ANH	21/7/2010		1	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900023	QUÁCH THỊ VÂN ANH	1/7/2010	9A	1	THCS Đức Hoà	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900024	QUÁCH HÀ ANH	8/11/2010	9A	1	THCS Đức Hoà	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900025	QUÁCH HÀ ANH	8/11/2010	9A	1	THCS Đức Hoà	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
26	900026	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	15/12/2010	9A	1	THCS Đức Hòa	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900027	ĐÀM THỊ QUỲNH ANH	17/2/2010	9A	2	THCS Hồng Kỳ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900028	NGUYỄN HẢI ANH	4/3/2010	9A	2	THCS Hồng Kỳ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900029	NGUYỄN THẾ ANH	22/8/2010	9B	2	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900030	NGUYỄN VIỆT ANH	15/3/2010	9B	2	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900031	DƯƠNG THÚY ANH	30/10/2010	9B	2	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900032	NGUYỄN THẾ ANH	14/6/2010	9D	2	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900033	NGUYỄN HẢI ANH	30/11/2010	9A1	2	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900034	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	18/4/2010	9A3	2	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900035	TRẦN QUANG ANH	7/2/2010	9A3	2	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900036	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	24/5/2010		2	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900037	NGUYỄN HÀ ANH	1/8/2010	9A1	2	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900038	NHỮ NGUYỄN NGỌC ANH	19/11/2025	9A2	2	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900039	NGUYỄN HOÀNG ANH	27/6/2010	9A3	2	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900040	NGUYỄN ĐỨC ANH	28/7/2010	9A5	2	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900041	ĐÌNH PHAN ANH	17/6/2010	9A6	2	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900042	NGUYỄN THỊ MINH ANH	13/6/2010	9A1	2	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900043	CHỦ MINH ĐỨC ANH	12/2/2010	9A1	2	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900044	NGÔ QUỲNH ANH	31/1/2010	9A1	2	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900045	NGUYỄN TRÂM ANH	8/11/2010	9A2	2	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900046	NGUYỄN LAN ANH	11/1/2010	9A2	2	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900047	NGUYỄN QUANG ANH	5/6/2010	9A2	2	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900048	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	7/10/2010	9A2	2	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
23	900049	ĐOÀN MINH QUỲNH ANH	25/3/2025	9A2	2	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900050	LƯƠNG HÀ ANH	7/5/2010	9A3	2	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900051	TRẦN HUYỀN ANH	30/8/2010	9A3	2	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900052	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	26/1/2010	9A4	2	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900053	NGUYỄN PHƯƠNG HOÀI ANH	16/5/2010	9A4	3	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900054	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	23/10/2010	9A4	3	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900055	LÊ ĐỨC ANH	1/12/2010	9A5	3	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900056	BÙI HÀ ANH	25/8/2010	9A5	3	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900057	PHẠM QUỲNH ANH	30/6/2010	9A5	3	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900058	DƯƠNG ĐÌNH VIỆT ANH	13/9/2010	9A5	3	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900059	NGUYỄN TUẤN ANH	18/8/2010	9A6	3	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900060	NGUYỄN ĐỨC ANH	9/8/2010	9A6	3	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900061	TRẦN HIỀN MINH ANH	25/7/2010	9A7	3	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900062	TRẦN DUY ANH	22/11/2010		3	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900063	LÊ ĐỨC ANH	20/5/2010	9A2	3	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900064	TÔ HẢI ANH	5/2/2010	9A3	3	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900065	LÊ MINH ANH	17/9/2010	9A3	3	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900066	ĐỖ ĐÌNH HOÀNG ANH	10/2/2010	9A4	3	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900067	NGUYỄN THỂ ANH	19/2/2010	9A7	3	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900068	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	4/12/2010	9A5	3	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900069	ĐỨC THỊ MINH ANH	29/11/2010	9A	3	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900070	NGUYỄN ĐỨC ANH	24/1/2010	9A	3	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900071	NGUYỄN HÀ MINH ANH	13/3/2010	9B	3	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900072	NGUYỄN MINH ANH	17/2/2010	9D	3	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900073	NGUYỄN TRÂM ANH	2/3/2010	9D	3	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900074	NGUYỄN NHẬT ANH	20/9/2010	9C	3	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900075	NGÔ VIỆT ANH	15/11/2010	9C	3	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
24	900076	TRẦN THỊ NGỌC ANH	13/11/2010	9D	3	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900077	NGUYỄN THỊ MAI ANH	2/7/2010	9A	3	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900078	TRẦN MINH ANH	5/6/2010	9B	3	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900079	NGUYỄN HOÀI ANH	10/2/2010	9C	4	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900080	ĐOÀN HẢI ANH	18/5/2010	9C	4	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900081	KHÔNG THỊ LAN ANH	7/2/2010	9C	4	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900082	HOÀNG HÀ ANH	3/1/2010	9C	4	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900083	DƯƠNG DIỆP ANH	12/1/2010		4	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900084	NGUYỄN TRẦN HÀ ANH	12/2/2010	9A	4	THCS Quang Tiến	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900085	ĐỖ NGUYỄN VÂN ANH	13/10/2010	9A	4	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900086	VŨ ĐỖ QUỲNH ANH	20/10/2010	9A	4	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900087	NGUYỄN ĐẶNG CHÂU ANH	29/1/2010	9B	4	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900088	NGUYỄN TÚ ANH	12/8/2010	9C	4	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900089	NGUYỄN THỂ ANH	2/11/2010	9C	4	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900090	ĐẶNG HỒNG ANH	9/2/2010	9C	4	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900091	VŨ VIỆT ANH	2/8/2010	9D	4	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900092	NGUYỄN HÀ ANH	15/7/2010	9A1	4	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900093	HOÀNG ANH	9/9/2010	9A1	4	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900094	ĐẶNG LÊ ANH	29/5/2010	9A2	4	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900095	NGUYỄN HOÀNG DIỆU ANH	26/4/2010	9A	4	THCS Trung Giã	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900096	NGUYỄN NGỌC ANH	23/7/2010	9A	4	THCS Trung Giã	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900097	TRẦN HOÀI ANH	23/2/2010	9A5	4	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900098	HOÀNG THẢO ANH	14/1/2010	9A	4	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900099	PHAN THỊ HẢI ANH	5/11/2010	9A	4	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900100	ĐINH THỊ NGỌC ANH	3/9/2010	9A	4	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900101	NGUYỄN ĐỨC ANH	28/8/2010		4	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900102	TRẦN NGỌC ÁNH	6/3/2010	9C	4	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
25	900103	ĐỖ MINH ÁNH	20/5/2010	9D	4	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900104	NGUYỄN NGỌC ÁNH	25/9/2010		4	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900105	NGUYỄN THỊ ÁNH	13/9/2010	9A1	5	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900106	ĐOÀN MINH ÁNH	12/10/2010	9A2	5	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900107	PHẠM MINH ÁNH	22/8/2010	9A2	5	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900108	LÊ MINH ÁNH	9/6/2010	9A3	5	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900109	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	3/2/2010	9A5	5	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900110	CÙ TRẦN ÁNH NGUYỆT	23/4/2010	9A5	5	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900111	TĂNG MINH ÁNH	1/10/2010	9D	5	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900112	LÊ NGỌC ÁNH	18/12/2010	9A	5	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900113	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	16/3/2010	9A	5	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900114	NGỌ THỊ ÁNH	29/9/2010	9B	5	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900115	LÊ QUỐC BẮC	2/3/2025	9A2	5	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900116	ĐÀO XUÂN BÁCH	9/3/2010	9A1	5	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900117	BÙI XUÂN BÁCH	13/3/2010	9A5	5	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900118	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	19/2/2010	9A	5	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900119	NGUYỄN SỸ BÁCH	19/9/2010	9B	5	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900120	NGUYỄN THỊ KHÁNH BĂNG	12/11/2010	9G	5	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900121	HÀ LÊ GIA BẢO	6/1/2010	9A	5	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900122	NGHIÊM BÁ GIA BẢO	31/12/2010	9B	5	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900123	TRẦN NGỌC BẢO	17/9/2010	9B	5	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900124	NGUYỄN THẾ BẢO	2/11/2010	9D	5	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900125	TRẦN BẢO BẢO	10/11/2010	9G	6	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900126	NGUYỄN GIA BẢO	24/9/2010	9A2	6	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900127	NGUYỄN GIA BẢO	18/5/2010	9A1	6	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900128	TRẦN NGUYỄN GIA BẢO	1/11/2010	9A4	6	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900129	ĐOÀN GIA BẢO	24/12/2010	9A7	6	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
6	900130	TRẦN GIA BẢO	22/7/2010	9A5	6	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900131	NGUYỄN TRỌNG GIA BẢO	27/7/2007	9A7	6	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900132	NGÔ THIÊN BẢO	14/6/2010	9A	6	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900133	NGÔ GIA BẢO	14/10/2010	9D	6	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900134	NGUYỄN ĐÌNH GIA BẢO	18/4/2010	9C	6	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900135	NGUYỄN ĐÌNH GIA BẢO	2/7/2010	9E	6	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900136	NGÔ MINH BẢO	17/11/2010	9B	6	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900137	NGUYỄN THIÊN BẢO	18/1/2010	9A1	6	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900138	NGUYỄN NGỌC BÍCH	1/12/2010	9A	6	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900139	TRẦN THỊ BÍCH	22/9/2010	9G	6	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900140	TRẦN THANH BÌNH	2/9/2010	9C	6	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900141	NGUYỄN QUANG THÁI BÌNH	10/1/2010	9D	6	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900142	NGUYỄN TUẤN BÌNH	30/3/2010	9A4	6	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900143	CAO THANH BÌNH	21/4/2010	9A7	6	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900144	NGUYỄN TIẾN THANH BÌNH	6/12/2010	9B	6	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900145	VĂN THỊ NGỌC BÌNH	4/11/2010	9C	6	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900146	ĐẶNG TIỂU BÌNH	27/4/2010	9C	6	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900147	NGUYỄN PHÚC BÌNH	27/5/2010	9A	6	THCS Trung Giã	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900148	NGUYỄN MẠNH CẨM	18/9/2010		6	THCS THANH XUÂN	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900149	NGUYỄN HOÀNG BẢO CHÂM	13/4/2010	9A	6	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900150	LƯU NGUYỄN MINH CHÂU	27/11/2010		6	THCS Hiền Ninh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900151	ĐƯƠNG MINH CHÂU	15/6/2010	9B	7	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900152	NGÔ BẢO CHÂU	15/2/2010	9A1	7	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900153	NGÔ TUỆ CHÂU	24/7/2010	9A4	7	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900154	NGUYỄN LÊ BẢO CHÂU	23/12/2010	9A5	7	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900155	NGUYỄN BÙI BẢO CHÂU	31/10/2010		7	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900156	TRẦN MINH CHÂU	30/10/2010	9A	7	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
7	900157	NGUYỄN MINH CHÂU	5/9/2010	9C	7	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900158	NGUYỄN BẢO CHÂU	26/8/2024	9D	7	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900159	PHẠM BẢO MINH CHÂU	24/9/2010	9D	7	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900160	HOÀNG MINH CHÂU	20/8/2010	9A	7	THCS Quang Tiến	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900161	VƯƠNG THỊ BẢO CHÂU	9/10/2010	9A	7	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900162	NGUYỄN DIỆP MINH CHÂU	20/11/2010	9C	7	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900163	NGUYỄN KHÁNH CHI	24/5/2010	9A	7	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900164	LÊ BẢO CHI	6/10/2010	9B	7	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900165	ĐÀO THỊ MỸ CHI	30/9/2010	9B	7	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900166	PHẠM LÊ THÙY CHI	30/9/2010	9D	7	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900167	BÙI HÀ LINH CHI	2/11/2010	9A1	7	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900168	TRẦN VŨ KIỀU CHI	8/10/2010	9A2	7	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900169	NGUYỄN PHƯƠNG CHI	18/6/2010	9A2	7	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900170	NGUYỄN THỊ YẾN CHI	2/2/2010	9A4	7	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900171	NGUYỄN THẢO CHI	13/1/2010	9A7	7	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900172	NGUYỄN KHÁNH CHI	16/4/2010	9A7	7	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900173	NGUYỄN THẢO CHI	23/1/2010	9A	7	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900174	NGUYỄN QUẾ CHI	14/10/2010		7	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900175	NGUYỄN THÙY CHI	26/5/2010		7	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900176	TẠ THỊ MAI CHI	6/10/2010	9A	7	THCS Quang Tiến	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900177	NGUYỄN MAI CHI	18/9/2010	9A	8	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900178	BÙI LINH CHI	8/3/2010	9D	8	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900179	LÊ HÀ CHI	9/10/2010	9D	8	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900180	PHẠM THÙY CHI	24/11/2010	9A5	8	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900181	NGUYỄN THÙY CHI	16/1/2010	9A	8	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900182	NGUYỄN HẠNH CHI	9/6/2010	9A	8	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900183	ĐOÀN TRƯỜNG CHINH	5/4/2010	9A6	8	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
8	900184	NGÔ HỮU CHỈNH	6/4/2010	9A	8	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900185	NGUYỄN XUÂN CHIẾN CÔNG	2/2/2010	9B	8	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900186	LƯU CHÍ CÔNG	26/11/2010	9A3	8	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900187	NGUYỄN KIÊN CƯỜNG	17/9/2010	9A	8	THCS Hiền Ninh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900188	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	19/2/2010	9B	8	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900189	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	9/2/2010	9A2	8	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900190	HOÀNG CHÍ CƯỜNG	25/11/2010	9D	8	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900191	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	8/1/2010	9A	8	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900192	TRẦN QUỐC CƯỜNG	28/12/2010	9B	8	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900193	NGUYỄN PHƯƠNG ĐẠI	4/1/2010	9A7	8	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900194	KHUẤT GIA ĐẠI	18/1/2010	9A	8	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900195	NGUYỄN HỮU ĐÀM	27/2/2010	9A	8	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900196	NGUYỄN HOÀI ĐAN	22/10/2010	9C	8	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900197	LÊ HẢI ĐĂNG	14/10/2010	9A4	9	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900198	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	13/9/2010	9A	9	THCS Trung Giã	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900199	NGUYỄN MINH ĐĂNG	18/4/2010	9A	9	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900200	BÙI ANH ĐÀO	10/5/2010	9A	9	THCS Đức Hoà	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900201	NGUYỄN NGUYỄN CẨM ĐÀO	16/12/2010	9A3	9	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900202	HOÀNG VIỆT ĐẠT	7/6/2010	9A2	9	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900203	DƯƠNG TIẾN ĐẠT	9/9/2010	9A2	9	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900204	NGUYỄN MẠNH ĐẠT	24/2/2010	9A3	9	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900205	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	27/9/2010	9A	9	THCS Pascal	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900206	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	15/1/2010	9A	9	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900207	TRẦN HOÀNG ĐẠT	7/3/2010	9A	9	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900208	TRẦN THÀNH ĐẠT	18/2/2010	9A	9	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900209	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	27/8/2010	9A	9	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900210	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	22/9/2010	9D	9	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
15	900211	NGÔ TIẾN ĐẠT	15/12/2010	9A	9	THCS Quang Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900212	LÊ HUY ĐẠT	1/5/2010	9A8	9	THCS NGUYỄN DU	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900213	PHẠM THÀNH ĐẠT	18/01/2010		9	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900214	LƯU NGỌC DIỄM	28/2/2010	9A6	9	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900215	ĐOÀN KHÁNH DIỆN	25/3/2010	9B	9	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900216	TRỊNH PHƯƠNG PHƯƠNG DIỆP	4/11/2010	9D	9	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900217	NGUYỄN KHÁNH DIỆP	23/11/2010	9A	9	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900218	TRẦN THANH NGỌC DIỆP	29/6/2010	9A8	9	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900219	NGUYỄN THỊ HUYỀN DIỆU	15/3/2010	9A	9	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900220	DƯƠNG THÀNH ĐÔ	13/2/2010	9A	9	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900221	TRẦN QUANG ĐỘ	25/8/2010	9C	9	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900222	NGUYỄN PHƯƠNG DOANH	2/10/2010	9A1	9	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900223	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	16/5/2010	9B	10	THCS Quang Tiến	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900224	PHAN ĐÌNH ĐỒNG	25/6/2010	9B	10	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900225	LÊ VĂN ANH ĐỨC	26/11/2010	9C	10	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900226	NGUYỄN ANH ĐỨC	24/1/2010		10	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900227	PHẠM MINH ĐỨC	28/10/2010	9A1	10	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900228	ĐOÀN MINH ĐỨC	2/1/2010	9A2	10	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900229	NGUYỄN GIẢN MINH ĐỨC	10/12/2010	9A3	10	THCS Minh Phú	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900230	LÊ MINH ĐỨC	10/6/2010	9A1	10	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900231	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	3/9/2010	9A3	10	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900232	ĐỖ HOÀNG ĐỨC	15/4/2010	9A7	10	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900233	ĐINH HIẾU ĐỨC	3/2/2010	9B	10	THCS Pascal	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900234	LƯƠNG MINH ĐỨC	17/2/2010	9A	10	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900235	TRẦN ĐỖ ANH ĐỨC	6/9/2010	9C	10	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900236	NGUYỄN ANH ĐỨC	20/11/2010	9D	10	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900237	VŨ LÊ TRỌNG ĐỨC	22/5/2010	9A	10	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
16	900238	HOÀNG MINH ĐỨC	1/8/2010	9B	10	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900239	VƯƠNG LÊ TRÍ ĐỨC	26/4/2010	9B	10	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900240	NGUYỄN VĂN ĐỨC	14/2/2010	9E	10	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900241	TRỊNH THỊ THUYẾT DUNG	29/5/2010	9A2	10	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900242	NGUYỄN THUYẾT DUNG	3/9/2010	9A3	10	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900243	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	30/9/2010	9B	10	THCS Hồng Kỳ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900244	NGUYỄN QUANG DŨNG	2/3/2010	9B	10	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900245	NGÔ TIẾN DŨNG	12/12/2010	9A1	10	THCS Kinh Đô	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900246	NGUYỄN VŨ MẠNH DŨNG	9/5/2010	9A1	10	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900247	NGUYỄN TUẤN DŨNG	8/3/2010	9A1	10	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900248	TRẦN ĐỨC DŨNG	23/4/2010	9A1	10	THCS Nguyễn Huệ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900249	NGUYỄN MẠNH DŨNG	14/7/2010	9A2	11	THCS Nguyễn Huệ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900250	PHẠM MINH DŨNG	16/5/2010	9A2	11	THCS Nguyễn Huệ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900251	TRẦN ĐỨC DŨNG	22/6/2010	9A5	11	THCS Nguyễn Huệ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900252	LÊ TRẦN CHÍ DŨNG	29/5/2010	9A	11	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900253	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	1/10/2010	9A	11	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900254	ĐỖ TUẤN DŨNG	25/8/2010	9A	11	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900255	NGUYỄN TRUNG DŨNG	31/8/2010	9C	11	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900256	NGUYỄN TIẾN DŨNG	30/11/2010	9B	11	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900257	LÂM THIÊN DŨNG	7/9/2010	9A	11	THCS THỊ TRẤN SÓC SƠN	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900258	NGUYỄN THANH DŨNG	6/8/2010	9A1	11	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900259	TRẦN VĂN DŨNG	18/2/2010	9B	11	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900260	PHẠM THÁI DŨNG	30/9/2010	9B	11	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900261	NGUYỄN THỊ THUYẾT DŨNG	7/3/2010	9A2	11	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900262	ĐÀO THUYẾT DŨNG	16/11/2010	9A3	11	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900263	NGUYỄN VĂN DŨNG	28/11/2010	9A3	11	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900264	ĐOÀN DŨNG	4/9/2010	9A8	11	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
17	900265	LƯƠNG THỊ ÁNH DƯƠNG	3/12/2010	9A3	11	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900266	TRẦN THUY DƯƠNG	1/8/2010	9B	11	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900267	MAI THUY DƯƠNG	10/2/2010	9B	11	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900268	ĐỖ PHÚC DƯƠNG	4/6/2009	9C	11	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900269	ĐẶNG THỊ THUY DƯƠNG	30/12/2010	9D	11	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900270	PHẠM ĐẶNG THÁI DƯƠNG	26/3/2010	9A	11	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900271	TRẦN THUỖ DƯƠNG	16/6/2010	9C	11	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900272	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	29/12/2010	9A	11	THCS Tân Minh A	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900273	NGUYỄN ĐỨC DUY	23/11/2010	9B	11	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900274	TRẦN KHÁNH DUY	16/11/2010	9A4	11	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900275	DƯƠNG ĐỨC DUY	4/5/2010	9A1	12	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900276	TRỊNH KHƯƠNG DUY	2/2/2010	9A5	12	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900277	NGUYỄN KHÁNH DUY	10/7/2010	9A	12	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900278	NGUYỄN MINH DUY	18/7/2010	9D	12	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900279	NGUYỄN ĐỨC DUY	22/3/2010	9A	12	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900280	ĐOÀN HỒNG DUYÊN	26/6/2010	9A4	12	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900281	LÊ TRỌNG DUYỆT	13/6/2010	9A3	12	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900282	CHU HỒNG GẮM	7/11/2010	9A1	12	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900283	NGUYỄN MINH GIÁC	10/4/2010	9A	12	THCS Pascal	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900284	NGUYỄN TIẾN GIANG	10/9/2010	9A	12	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900285	LÊ TRÀ GIANG	13/10/2010	9A	12	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900286	DƯƠNG LINH GIANG	29/7/2010	9B	12	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900287	NGÔ HƯƠNG GIANG	9/2/2010	9A6	12	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900288	NGÔ HƯƠNG GIANG	26/6/2010	9A1	12	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900289	LÊ HƯƠNG GIANG	2/1/2010	9A1	12	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900290	ĐOÀN HƯƠNG GIANG	16/11/2010	9A3	12	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900291	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	19/8/2010	9A5	12	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
18	900292	TRỊNH HƯƠNG GIANG	31/3/2010	9A5	12	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900293	NGUYỄN LINH GIANG	2/12/2010	9A2	12	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900294	NGUYỄN VŨ THU GIANG	27/8/2010	9B	12	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900295	TRẦN HƯƠNG GIANG	21/10/2010	9A	12	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900296	LÊ HƯƠNG GIANG	8/10/2010	9C	12	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900297	TRẦN THANH HÀ	11/1/2010	9A	12	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900298	NGUYỄN THỊ KHÁNH HÀ	16/8/2010	9B	12	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900299	DƯƠNG HOÀNG HÀ	6/10/2010	9A6	12	THCS Archimedes Đông Anh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900300	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	30/11/2010	9B	12	THCS Đức Hòa	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900301	NGÔ THỊ KHÁNH HÀ	10/9/2010	9A2	13	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900302	NGUYỄN THỊ THU HÀ	16/9/2010	9A3	13	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900303	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	1/1/2010	9A1	13	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900304	HỒ NGỌC HÀ	4/5/2010	9A4	13	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900305	BUI THÁI HÀ	15/3/2010	9A5	13	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900306	LÊ THỊ THU HÀ	25/8/2010	9A8	13	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900307	NGUYỄN TRỌNG HÀ	30/10/2010	9A1	13	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900308	LÊ ĐÀO THU HÀ	18/8/2010	9A5	13	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900309	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	18/2/2010	9C	13	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900310	NGUYỄN HỒ NGỌC HÀ	18/5/2010	9D	13	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900311	VI DIỆP HÀ	19/11/2010	9A	13	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900312	NGUYỄN NGỌC NGÂN HÀ	22/7/2010	9A	13	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900313	NGUYỄN KHÁNH HÀ	3/12/2010	9A	13	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900314	NGUYỄN PHƯƠNG HÀ	1/8/2010	9A	13	THCS Trung Giã	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900315	NGUYỄN TUẤN HÀ	11/1/2010	9A5	13	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900316	HOÀNG KHÁNH HÀ	13/9/2010	9A	13	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900317	HOÀNG THỊ HÀ	24/12/2010	9E	13	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900318	NGUYỄN HOÀNG HẢI	26/9/2010	9A5	13	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
19	900319	NGUYỄN NGỌC HẢI	30/11/2010	9A3	13	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900320	NGUYỄN DUY HẢI	17/3/2010	9B	13	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900321	ĐÀO ĐỨC HẢI	6/6/2010		13	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900322	NGUYỄN BẢO HÂN	4/6/2010	9B	13	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900323	BÙI THỊ GIA HÂN	8/12/2010	9A	13	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900324	LÊ NGỌC HÂN	29/9/2010	9A	13	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900325	TẠ NGỌC HÂN	11/8/2010	9A	13	THCS Trung Giã	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
26	900326	NGÔ THỊ BÍCH HẰNG	17/12/2010	9C	13	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900327	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	15/1/2010	9A	14	THCS Hồng Kỳ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900328	NGUYỄN THỊ KHÁNH HẰNG	5/1/2010	9A	14	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900329	TRẦN MINH HẰNG	2/9/2010	9A1	14	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900330	LÊ THU HẰNG	9/2/2010	9A2	14	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900331	NGÔ THANH HẰNG	14/5/2010	9A2	14	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900332	NGUYỄN THANH HẰNG	6/2/2010	9A3	14	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900333	TRẦN THỊ MINH HẰNG	15/12/2010	9A6	14	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900334	LÊ MINH HẰNG	23/3/2010		14	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900335	TRẦN THỊ THANH HẰNG	31/8/2010	9C	14	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900336	DƯƠNG THU HẰNG	9/10/2010	9G	14	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900337	LÊ THỊ MINH HẰNG	22/12/2010	9A	14	THCS Quang Tiến	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900338	ĐỖ MINH HẰNG	29/11/2010	9E	14	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900339	NGUYỄN MINH HẰNG	7/12/2010	9A1	14	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900340	DƯƠNG THANH HẰNG	15/5/2010	9A8	14	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900341	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	4/5/2010	9A	14	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900342	TRẦN HỒNG HẠNH	19/6/2010	9A4	14	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900343	ĐOÀN NGỌC PHƯỚC HẠNH	30/6/2010	9A3	14	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900344	ĐẶNG THÚY HẠNH	19/5/2010	9D	14	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900345	NGUYỄN THÚY HẠNH	17/9/2010	9E	14	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
20	900346	NGUYỄN QUỐC HẢO	28/3/2010	9A2	14	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900347	NGUYỄN HIỀN HẬU	6/9/2010	9C	14	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900348	HOÀNG THỊ THU HIỀN	26/9/2010	9A2	14	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900349	NGUYỄN PHƯƠNG HIỀN	19/2/2010	9A8	14	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900350	ĐÌNH THỊ THU HIỀN	10/11/2010	9E	14	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900351	TRẦN QUANG HIỀN	22/2/2010	9B	14	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900352	NGUYỄN MINH HIỀN	23/8/2010	9E	14	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900353	VŨ VIẾT HOÀNG HIỆP	3/11/2010	9G	15	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900354	NGÔ QUANG HIỆP	13/12/2021	9A3	15	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900355	ĐÀO ĐỨC HIẾU	26/6/2010	9D	15	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900356	NGUYỄN TRÍ HIẾU	23/2/2010	9B	15	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900357	NGUYỄN MINH HIẾU	27/3/2010	9A1	15	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900358	KÁP VĂN HIẾU	15/12/2010	9A1	15	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900359	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	13/9/2010	9A5	15	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900360	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	15/7/2010	9A8	15	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900361	NGUYỄN NHẬT HIẾU	30/3/2010	9A	15	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900362	ĐÌNH BÁ HIẾU	21/2/2010	9A2	15	THCS Uy Nỗ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900363	ĐÌNH QUANG HIẾU	23/7/2010	9A	15	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900364	HOÀNG MINH HIẾU	13/1/2010	9C	15	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900365	TRẦN THỊ MINH HIẾU	18/5/2010		15	THCS NGUYỄN DU	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900366	NGUYỄN THỊ MAI HOA	9/11/2010	9B	15	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900367	NGUYỄN THỊ MỸ HOA	2/8/2010	9A2	15	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900368	DƯƠNG AN HOÀ	25/6/2010	9D	15	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900369	NGUYỄN ĐỨC HÒA	18/11/2010	9H	15	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900370	HỒ THỊ THU HOÀI	15/1/2010	9C	15	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900371	ĐỖ THỊ THU HOÀI	16/8/2010	9A	15	THCS THỊ TRẦN SÓC SƠN	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900372	NGUYỄN ĐỨC HOAN	9/10/2010	9A4	15	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
21	900373	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	8/6/2010	9A	15	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900374	TRẦN VIỆT HOÀNG	28/5/2010	9B	15	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900375	NGÔ DUY HOÀNG	19/8/2010	9C	15	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900376	NGUYỄN DUY HOÀNG	6/7/2010	9D	15	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900377	ĐỖ NHẬT HOÀNG	23/6/2010	9C	15	THCS Liên Hà	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900378	ĐINH VĂN HOÀNG	30/6/2010	9A4	15	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900379	TẠ HUY HOÀNG	19/10/2010	9A2	16	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900380	TRỊNH MINH HOÀNG	14/12/2010	9A3	16	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900381	NGUYỄN KIM HOÀNG	16/12/2010	9A6	16	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900382	LẠI MINH HOÀNG	27/5/2010	9A7	16	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900383	ĐỖ MINH HOÀNG	6/9/2010		16	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900384	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG	8/8/2010	9C	16	THCS Pascal	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900385	ÂU VĂN HOÀNG	2/2/2010	9B	16	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900386	TRẦN HUY HOÀNG	14/10/2010	9D	16	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900387	NGUYỄN DUY HOÀNG	19/12/2010		16	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900388	HỒ THU HỒNG	28/1/2010	9A2	16	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900389	NGUYỄN THỊ HỒNG	24/6/2010	9A6	16	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900390	TRẦN ĐỨC HỢP	1/8/2010	9A2	16	THCS Thụy Lâm	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900391	TRẦN THỊ HUỆ	20/8/2010	9D	16	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900392	NGUYỄN THỊ HUỆ	28/12/2010	9A3	16	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900393	NGUYỄN TRẦN KIM HUỆ	5/8/2010	9A	16	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900394	NGUYỄN HÀ HUỆ	4/12/2010	9A2	16	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900395	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	14/10/2010	9A	16	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900396	PHAN XUÂN HÙNG	19/3/2010	9B	16	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900397	TRẦN ĐỨC HÙNG	11/3/2010	9A1	16	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900398	NGUYỄN MẠNH HÙNG	7/6/2010	9A2	16	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900399	ĐÀO CHÂN HÙNG	12/12/2010	9A6	16	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
22	900400	NGUYỄN PHI HÙNG	16/3/2010	9B	16	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900401	NGUYỄN VĂN TIẾN HÙNG	3/2/2010	9G	16	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900402	QUÁCH MINH HÙNG	13/9/2010	9C	16	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900403	NGUYỄN TUẤN HÙNG	11/1/2010	9A5	16	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
26	900404	NGUYỄN TUẤN HÙNG	13/1/2010	9A2	16	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900405	NGUYỄN TUẤN HÙNG	9/12/2010	9A1	17	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900406	LÊ GIA HÙNG	16/12/2010	9A1	17	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900407	ĐOÀN CHẤN HÙNG	15/7/2010	9A3	17	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900408	BÙI TUẤN HÙNG	1/10/2010	9A5	17	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900409	ĐỒNG TUẤN HÙNG	3/10/2010	9E	17	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900410	NGUYỄN THÀNH HÙNG	31/8/2010	9A	17	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900411	NGUYỄN CHÍ HÙNG	27/10/2009		17	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900412	NGÔ THỊ THU HƯƠNG	2/1/2010	9D	17	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900413	HOÀNG QUỲNH HƯƠNG	27/5/2010	9A	17	THCS Hồng Kỳ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900414	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	27/3/2010	9E	17	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900415	TRẦN DIỄM HƯƠNG	25/9/2025	9A	17	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900416	NGUYỄN THU HƯƠNG	1/1/2010	9A5	17	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900417	LÊ THU HƯỜNG	13/1/2010	9A6	17	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900418	TRẦN ĐỖ KHÁNH HUY	23/9/2010	9B	17	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900419	NGUYỄN TRUNG HUY	17/9/2010	9D	17	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900420	QUÁCH NGỌC HUY	13/2/2010	9A	17	THCS Đức Hòa	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900421	NGUYỄN GIA HUY	27/11/2010		17	THCS Hiền Ninh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900422	NGUYỄN QUANG HUY	2/1/2010	9E	17	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900423	BÙI QUANG HUY	11/11/2010	9A6	17	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900424	ĐOÀN CHÍ HUY	26/8/2010	9A1	17	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900425	TRẦN LƯƠNG HUY	17/8/2010	9A1	17	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900426	HÀ LÊ QUANG HUY	6/4/2010	9A2	17	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
23	900427	TRỊNH MINH HUY	14/12/2010	9A3	17	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900428	TRẦN ĐÌNH BẢO HUY	25/8/2010	9A2	17	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900429	NGUYỄN NAM HUY	16/9/2010	9B	17	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900430	NGUYỄN MINH GIA HUY	22/4/2010	9C	17	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900431	HỒ NGUYỄN GIA HUY	19/2/2010	9E	18	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900432	VƯƠNG ĐÌNH MINH HUY	24/10/2010	9A	18	THCS Tân Minh B	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900433	VÕ ĐỨC HUY	6/5/2010		18	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900434	LÊ TRẦN GIA HUY	17/3/2010	9A	18	THCS Trung Giã	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900435	NGUYỄN ĐOÀN HUYỀN	12/7/2010	9B	18	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900436	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	20/9/2010	9A	18	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900437	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	7/3/2010	9B	18	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900438	NGUYỄN THU HUYỀN	8/7/2010	9B	18	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900439	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	1/10/2010	9A1	18	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900440	ĐÀO BÍCH HUYỀN	2/7/2010	9A1	18	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900441	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	9/12/2010	9A4	18	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900442	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	25/3/2010	9A3	18	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900443	BÙI KHÁNH HUYỀN	16/2/2010	9C	18	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900444	PHÙNG THỊ THU HUYỀN	10/10/2010	9A	18	THCS Quang Tiến	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900445	NGUYỄN THỊ KIM HUYỀN	18/6/2010	9A	18	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900446	NGUYỄN QUANG KHẢI	10/1/2010	9A	18	THCS Tân Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900447	BÙI ĐÌNH KHẢI	29/7/2010	9A1	18	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900448	PHẠM VĨNH KHANG	15/10/2010	9A	18	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900449	TẠ PHAN TUẤN KHANG	4/12/2010	9C	18	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900450	NGUYỄN TUỆ KHANH	14/2/2010	9C	18	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900451	NGUYỄN HỒNG KHANH	24/12/2010	9E	18	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900452	NGUYỄN HÙNG KHÁNH	10/7/2010	9D	18	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900453	LÊ NHÃ KHÁNH	3/10/2010	9A5	18	THCS Archimedes Đông Anh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
24	900454	NGUYỄN QUANG DUY KHÁNH	13/8/2010	9D	18	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900455	KHÔNG MINH KHÁNH	8/12/2010	9A1	18	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900456	NGUYỄN VĂN BẢO KHÁNH	21/10/2010	9A3	18	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900457	NGUYỄN LÊ KHÁNH	2/6/2010	9A1	19	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900458	TRẦN BÙI NGỌC KHÁNH	26/3/2010	9A2	19	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900459	TRẦN MINH KHÁNH	2/9/2010	9A3	19	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900460	BÙI QUỐC KHÁNH	21/3/2010	9A6	19	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900461	NGUYỄN THỊ MAI KHÁNH	2/9/2010	9A	19	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900462	NGUYỄN BẢO KHÁNH	29/10/2010	9B	19	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900463	PHẠM GIA KHÁNH	3/2/2010	9A	19	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900464	LA AN KHÁNH	3/7/2010	9C	19	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900465	PHÙNG GIA KHÁNH	13/9/2010	9A2	19	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900466	NGUYỄN NAM KHÁNH	23/5/2010	9A	19	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900467	ĐINH VĂN KHIÊM	17/11/2010	9A3	19	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900468	TRẦN ĐĂNG KHOA	11/1/2010	9A	19	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900469	NGUYỄN MINH KHOA	31/1/2010		19	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900470	MA ĐĂNG KHOA	13/3/2010	9A5	19	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900471	ĐẶNG VIỆT ANH KHOA	6/12/2010	9A1	19	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900472	ĐOÀN MINH KHÔI	8/9/2010	9A2	19	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900473	NGUYỄN THIÊN KHÔI	11/10/2010	9A1	19	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900474	LÊ NAM KHÔI	5/1/2010	9A7	19	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900475	NGUYỄN THIÊN KHÔI	11/10/2010		19	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900476	ĐỖ MINH KHÔI	11/10/2010	9A	19	THCS Trung Giã	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900477	NGUYỄN NHẬT QUỲNH KHÔI	19/10/2010		19	THCS THỊ TRẦN ĐÔNG ANH	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900478	NGUYỄN NGỌC KHUÊ	29/6/2010	9D	19	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900479	TRẦN XUÂN KIÊN	1/6/2025	9A	19	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900480	NGUYỄN TRUNG KIÊN	26/6/2010	9E	19	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
25	900481	LƯU CHÍ KIÊN	31/7/2010	9A2	19	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900482	ĐỖ ĐỨC KIÊN	12/10/2010	9A	19	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
27	900483	NGUYỄN CHÍ KIÊN	5/11/2010	9A5	19	THCS Thụy Lâm	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
28	900484	NGUYỄN CHÍ KIÊN	5/11/2010	9A5	19	THCS Thụy Lâm	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
29	900485	PHAN TRUNG KIÊN	6/8/2010	9B	19	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
30	900486	ĐÀO TUẤN KIẾT	4/2/2010	9A4	19	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
31	900487	LÊ TUẤN KIẾT	4/9/2010	9A3	19	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
32	900488	NGUYỄN VŨ TUẤN KIẾT	2/2/2010	9A7	19	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
33	900489	PHẠM KHÁI KIẾT	16/4/2010	9A	19	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
34	900490	NGUYỄN TUẤN KIẾT	26/11/2010	9A	19	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
35	900491	VƯƠNG ĐÌNH TUẤN KIẾT	22/9/2010	9D	19	THCS THỊ TRẦN ĐÔNG ANH	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
36	900492	NGUYỄN BẢO KIM	14/11/2010	9A8	19	THCS NGUYỄN DU	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
37	900493	ĐOÀN THIÊN KỶ	19/7/2010	9C	19	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
38	900494	NGUYỄN VĂN LAM	17/8/2010	9G	19	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
39	900495	ĐỖ THANH LAM	15/11/2010	9A	19	THCS Hồng Kỳ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
40	900496	LÊ TRUNG LÂM	23/2/2010	9A3	19	THCS Bắc Phú	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
41	900497	ĐỖ VIỆT HẢI LÂM	19/1/2010		19	THCS Hiền Ninh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
42	900498	NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG LÂM	19/11/2010	9B	19	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
43	900499	DƯƠNG ĐỨC LÂM	26/8/2010	9B	19	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
44	900500	TRẦN QUỐC LÂM	14/11/2011	8A1	19	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
45	900501	NGUYỄN TÙNG LÂM	15/4/2010	9A1	19	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
46	900502	NGUYỄN PHƯƠNG LÂM	21/1/2010	9A3	19	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
47	900503	ĐOÀN XUÂN LÂM	7/9/2010	9A4	19	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
48	900504	NGUYỄN BÁ LÂM	28/6/2010	9A1	19	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
49	900505	NGUYỄN PHƯƠNG LÂM	22/9/2010	9A4	19	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
50	900506	LÊ SƠN LÂM	22/10/2010	9A	19	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
51	900507	NGUYỄN BẢO LÂM	29/8/2010	9A	19	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
52	900508	TRẦN ĐẠI LÂM	16/3/2010	9B	19	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900509	NGUYỄN VĂN LÂM	20/8/2010	9D	20	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900510	NGÔ TUỆ LÂM	27/10/2010	9C	20	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900511	NGUYEN TUNG LÂM	26/7/2010	9A6	20	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900512	TRẦN TÙNG LÂM	10/12/2010	9A	20	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900513	NGUYỄN THỊ HOÀI LAN	28/1/2010	9B	20	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900514	NGUYỄN PHƯƠNG LAN	9/8/2010	9A3	20	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900515	THẾ PHƯƠNG LAN	20/8/2010	9A4	20	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900516	PHẠM THỊ HƯƠNG LAN	27/2/2010	9C	20	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900517	NGUYỄN MAI LAN	21/9/2010	9D	20	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900518	NGUYỄN VŨ BẢO LAN	1/2/2010	9E	20	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900519	LÊ THÀNH LIÊM	7/4/2010	9E	20	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900520	NGUYỄN THANH LIÊM	20/4/2010	9G	20	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900521	TẠ MỸ LINH	31/10/2010	9A	20	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900522	LÊ DUY LINH	26/6/2010	9A	20	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900523	ĐỖ HÀ LINH	15/5/2010	9B	20	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900524	NGUYỄN KHÁNH GIA LINH	12/7/2010	9C	20	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900525	BÙI DIỆU LINH	9/3/2010	9E	20	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900526	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	27/12/2010	9G	20	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900527	LÊ PHƯƠNG LINH	15/10/2010	9A3	20	THCS Bắc Phú	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900528	TRẦN THỊ NGỌC LINH	21/3/2010	9A	20	THCS Hồng Kỳ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900529	NGUYỄN BẢO LINH	12/12/2010	9B	20	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900530	TRỊNH KHÁNH LINH	22/8/2010	9B	20	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900531	DƯƠNG THỊ KHÁNH LINH	22/8/2010	9B	20	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900532	DƯƠNG THỊ GIA LINH	20/6/2010	9A1	20	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900533	NGUYỄN HẢI LINH	2/4/2010	9A1	20	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
26	900534	TRẦN THỊ LINH	24/1/2010	9A2	20	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
1	900535	NGÔ NHẬT LINH	11/11/2010	9A2	21	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900536	TRẦN BẢO LINH	11/2/2010	9A3	21	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900537	NGUYỄN KHÁNH LINH	11/11/2010	9A1	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900538	PHAN DIỆU LINH	13/5/2010	9A1	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900539	PHẠM KHÁNH LINH	26/2/2010	9A2	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900540	TRỊNH GIA LINH	13/1/2010	9A2	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900541	NGUYỄN NGỌC DIỆU LINH	22/3/2010	9A2	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900542	PHẠM KHÁNH LINH	27/1/2010	9A3	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900543	ĐOÀN NGUYỄN GIA LINH	5/7/2010	9A3	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900544	NGUYỄN NGỌC LINH	17/7/2010	9A4	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900545	NGUYỄN BẢO LINH	21/10/2010	9A5	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900546	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	12/4/2010	9A6	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900547	NGÔ GIA LINH	9/1/2010	9A7	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900548	LÊ NGỌC LINH	20/9/2010	9A7	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900549	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	25/9/2010	9A8	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900550	LÊ ĐÔ DIỆU LINH	20/3/2010	9A2	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900551	ĐÀM KHÁNH LINH	10/10/2010	9A1	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900552	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	15/8/2010	9A3	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900553	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	23/9/2010	9A4	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900554	LÊ GIA LINH	23/7/2010	9A	21	THCS Pascal	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900555	NGUYỄN ĐÀO LINH	19/9/2010	9C	21	THCS Pascal	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900556	NGUYỄN KHÁNH LINH	3/10/2010	9A	21	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900557	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	13/10/2010	9A	21	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900558	NGUYỄN THẢO LINH	4/9/2010	9B	21	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900559	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	22/2/2010	9B	21	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900560	LƯU NGỌC LINH	30/9/2010	9C	21	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900772	NGUYỄN DUY PHONG	27/10/2010	9B	21	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
2	900773	TRỊNH NAM PHONG	15/9/2010	9A5	21	THCS Archimedes Đông Anh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900774	NGÔ HẢI PHONG	7/12/2010	9B	21	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900775	NGÔ HẢI PHONG	7/12/2010	9B	21	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900776	QUÁCH LÊ PHONG	10/12/2010	9A3	21	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900777	PHẠM TUẤN PHONG	26/7/2010	9A1	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900778	PHÙ LINH PHONG	24/8/2010	9A1	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900779	ĐOÀN THIÊN PHONG	26/2/2010	9A2	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900780	NGÔ TUẤN PHONG	4/8/2010	9A3	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900781	NGUYỄN HOÀNG PHONG	17/6/2010	9A6	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900782	LÊ HOÀNG PHONG	2/10/2010	9A7	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900783	TRẦN DANH PHONG	7/6/2010	9A	21	THCS Pascal	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900784	NGUYỄN TUẤN PHONG	24/5/2010	9A	21	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900785	TRẦN ĐỖ ĐẠI PHONG	8/7/2010	9B	21	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900786	NGUYỄN THANH PHONG	29/3/2010	9A	21	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900787	NGUYỄN HỮU TUẤN PHONG	19/10/2010	9A	21	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900788	NGUYỄN TUẤN PHONG	24/8/2010	9E	21	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900789	NGUYỄN TUẤN PHONG	20/9/2010		21	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900790	ĐÌNH NGỌC THIÊN PHÚ	19/8/2010	9A3	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900791	HOÀNG QUANG PHÚ	9/4/2010	9A7	21	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900561	CAO PHƯƠNG LINH	9/7/2010	9E	22	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900562	NGÔ GIA LINH	13/8/2010	9A1	22	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900563	NGUYỄN THỊ GIA LINH	22/5/2010		22	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900564	PHAN KHÁNH LINH	17/7/2010	9A	22	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900565	NGÔ PHƯƠNG LINH	12/4/2010	9A	22	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900566	NGUYỄN NGỌC LINH	21/5/2010	9A	22	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900567	TRẦN HÀ LINH	5/10/2010	9A	22	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900568	NGUYỄN HÀ LINH	27/10/2010	9A	22	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
9	900569	TRẦN THẢO LINH	28/12/2010	9A2	22	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900570	LÊ GIA LINH	13/10/2010	9A2	22	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900571	HOÀNG THUY LINH	4/2/2010	9A	22	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900572	NGUYỄN THỊ LINH	1/2/2010	9A	22	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900573	NGUYỄN NGỌC LINH	26/11/2010	9D	22	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900574	PHẠM YẾN LINH	22/10/2010	9A4	22	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900575	NGUYỄN KHÁNH LINH	6/4/2010	9A2	22	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900576	CHU THUY LINH	26/12/2010	9A2	22	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900577	ĐÀM KHẮC LĨNH	19/6/2010	9A	22	THCS Tân Minh B	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900578	LÊ THỊ LOAN	1/8/2010	9A	22	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900579	NGUYỄN PHƯƠNG LOAN	20/4/2010	9A	22	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900580	ĐƯƠNG VÂN LOAN	25/2/2010	9E	22	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900581	NGUYỄN XUÂN LỘC	22/5/2010	9C	22	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900582	NGUYỄN HỮU LỘC	13/3/2010	9A1	22	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900583	NGUYỄN ĐẠI LỘC	7/12/2010	9A	22	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900584	NGUYỄN THỊ MỸ LỘC	23/10/2010	9A2	22	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900585	NGUYỄN THANH LONG	4/1/2010	9D	22	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900586	HÀ BÁ LONG	18/11/2010	9A	22	THCS Hiền Ninh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900587	NGUYỄN VĂN LONG	14/1/2010		23	THCS Hiền Ninh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900588	LÊ ĐỨC LONG	17/7/2010	9A2	23	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900589	NGUYỄN THỦ LONG	6/1/2010	9A8	23	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900590	NGUYỄN PHƯƠNG PHI LONG	29/4/2010	9A2	23	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900591	LÊ HOÀNG LONG	9/10/2010	9A3	23	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900592	NGUYỄN THÀNH LONG	29/3/2010	9A4	23	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900593	NGUYỄN THÀNH LONG	20/6/2010	9A	23	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900594	NGUYỄN QUANG LONG	15/11/2010	9A	23	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900595	NGUYỄN HOÀNG LONG	26/4/2010	9A2	23	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
10	900596	HOÀNG NHẬT LONG	16/5/2010	9C	23	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900597	TRẦN KHÁNH LY	6/7/2010		23	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900598	NGUYỄN HƯƠNG LY	28/10/2010	9A	23	THCS Đức Hoà	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900599	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	22/2/2010	9A1	23	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900600	TRẦN HƯƠNG LY	14/1/2010	9A2	23	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900601	TRỊNH KHÁNH LY	28/12/2010	9A4	23	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900602	PHAN THẢO LY	5/9/2010	9A	23	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900603	DƯƠNG THỊ NGỌC MAI	28/6/2010	9D	23	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900604	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG MAI	30/3/2010	9A1	23	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900605	NGUYỄN THANH MAI	13/5/2010	9A3	23	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900606	CHU NGUYỄN HÀ MAI	5/2/2010	9A5	23	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900607	NGUYỄN QUỲNH MAI	26/1/2010	9A	23	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900608	LÊ NGỌC MAI	28/10/2010	9C	23	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900609	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	19/5/2010	9C	23	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900610	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	4/1/2010	9A5	23	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900611	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	21/6/2010	9A	23	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
26	900612	TRẦN ĐỨC MẠNH	20/12/2010	9B	23	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900613	NGUYỄN XUÂN MẠNH	30/3/2010	9B	24	THCS Hồng Kỳ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900614	ĐÌNH QUANG MẠNH	9/6/2010	9A2	24	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900615	ĐUỜNG VĂN MẠNH	7/1/2010	9A1	24	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900616	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	19/3/2010	9A5	24	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900617	TRỊNH DUY MẠNH	9/10/2010	9A8	24	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900618	PHẠM ĐỨC MẠNH	18/10/2010	9D	24	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900619	NGUYỄN TIẾN MINH	16/8/2010	9A	24	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900620	VŨ XUÂN MINH	4/7/2010	9A	24	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900621	NGUYỄN BÌNH MINH	5/8/2010	9A	24	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900622	LÊ TRẦN TUỆ MINH	1/2/2010	9A	24	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
11	900623	CAO ÁNH MINH	2/8/2010	9B	24	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900624	NGUYỄN TRẦN THANH MINH	7/1/2010	9D	24	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900625	NGUYỄN BÌNH MINH ÁNH	21/10/2010	9G	24	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900626	TRẦN MINH MINH	10/11/2010		24	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900627	LÊ NGỌC MINH	23/5/2010		24	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900628	NGÔ NGỌC MINH	24/3/2010	9B	24	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900629	TRẦN BÌNH MINH	21/3/2010	9A2	24	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900630	NGUYỄN TUẤN MINH	23/4/2010	9A4	24	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900631	HOÀNG BÌNH MINH	13/8/2010	9A3	24	THCS Minh Phú	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900632	PHẠM THU MINH	1/2/2010	9A1	24	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900633	HÀ THANH MINH	28/6/2010	9A1	24	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900634	NGUYỄN TRUNG TUỆ MINH	26/3/2010	9A1	24	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900635	NGÔ BẢO MINH	3/10/2010	9A1	24	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900636	VŨ QUANG MINH	4/3/2010	9A2	24	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900637	ĐOÀN MINH	25/5/2010	9A3	24	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900638	ĐỖ KHÁNH MINH	1/8/2010	9A4	24	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900639	NGUYỄN NHẬT MINH	14/7/2010	9A5	25	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900640	VI VĂN MINH	31/8/2010	9A8	25	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900641	NGUYỄN HỮU DUY MINH	20/9/2010	9A8	25	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900642	NGUYỄN ANH MINH	27/8/2010	9A	25	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900643	LƯU NHẬT MINH	29/6/2010	9A	25	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900644	PHẠM NGÔ BẢO MINH	30/12/2010	9A	25	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900645	TRẦN BÌNH MINH	8/7/2010	9A	25	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900646	NGUYỄN NHẬT MINH	21/12/2010	LỚP 9A	25	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900647	NÔNG HOÀNG MINH	28/9/2010	9B	25	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900648	LẠI TUẤN MINH	11/8/2010	10	25	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900649	NGÔ QUANG MINH	30/3/2010	9B	25	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
12	900650	NGUYỄN HOÀNG MINH	5/12/2010	9B	25	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900651	TRẦN QUANG MINH	24/8/2010	9D	25	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900652	NGUYỄN HỒNG MINH	4/10/2010	9A	25	THCS Trung Giã	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900653	NGUYỄN HÙNG MINH	23/4/2010	9E	25	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900654	ĐÀO TUẤN MINH	11/7/2010	9A	25	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900655	NGÔ NGỌC MY	3/10/2010	9A	25	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900656	LÊ HÀ MY	2/10/2010	9A	25	THCS Hồng Kỳ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900657	LÊ HÀ MY	11/9/2010	9B	25	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900658	TRẦN NGỌC QUẾ MY	26/2/2009	9A5	25	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900659	LÊ DIỄM MY	15/5/2010	9A6	25	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
22	900660	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	30/6/2010	9A6	25	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
23	900661	NGUYỄN HÀ MY	17/11/2010	9B	25	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
24	900662	NGUYỄN THẢO MY	19/2/2010	9D	25	THCS Phù Linh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
25	900663	VŨ THẢO MY	5/8/2010	9B	25	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
26	900664	LÊ DIỆU TRÀ MY	25/6/2010	9E	25	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900665	PHẠM HÀ THẢO MY	22/6/2010	9A	26	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900666	NGUYỄN HÀ MY	8/8/2010	9E	26	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900667	NGUYỄN THÁI MỸ	10/12/2010	9A3	26	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900668	NGUYỄN KHÁNH NAM	6/2/2010	9A	26	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900669	NGUYỄN TIẾN NAM	6/1/2010	9D	26	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900670	HOÀNG HIỂU NAM	4/9/2010	9A5	26	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900671	NGÔ PHƯƠNG NAM	27/7/2010	9A6	26	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900672	NGUYỄN NHẬT NAM	22/1/2010	9A	26	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900673	VƯƠNG ĐỒNG BẢO NAM	29/11/2010	9C	26	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900674	NGUYỄN PHONG HẢI NAM	1/6/2010	9E	26	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900675	VŨ HẢI NAM	15/10/2010		26	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900676	NGÔ THỊ HẰNG NGA	9/4/2010	9A2	26	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
13	900677	NGUYỄN THANH NGÀ	10/3/2010	9A3	26	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900678	ĐỖ THÚY NGÀ	7/9/2010	9A3	26	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900679	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	24/10/2010	9A	26	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900680	NGUYỄN KHÁNH NGÂN	10/4/2010	9A	26	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900681	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	3/8/2010	9A	26	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900682	NGUYỄN BẢO NGÂN	21/9/2010	9A3	26	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900683	ĐINH THỊ NGÂN	1/6/2010	9A4	26	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900684	ĐUỜNG BẢO NGÂN	19/9/2010	9A4	26	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900685	LÊ THU NGÂN	2/9/2010	9A6	26	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900686	LÊ THỊ KIM NGÂN	9/11/2010	9A6	26	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900687	TRỊNH THỦY NGÂN	28/9/2010	9A8	26	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900688	VŨ HOÀNG NGÂN	30/4/2010	9A3	26	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900689	NGUYỄN TRẦN THANH NGÂN	18/1/2010	9A3	26	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
26	900690	NGUYỄN HUYỀN NGÂN	23/7/2010	9A	26	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900691	NGUYỄN KIM NGÂN	14/11/2010	9B	27	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900692	NGUYỄN QUANG NGHỊ	8/2/2010	9A7	27	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900693	TRẦN LÊ TUẤN NGHĨA	22/12/2010	9A6	27	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900694	ĐÀO NHƯ NGỌC	4/9/2010	9A3	27	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900695	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC	16/8/2010	9B	27	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900696	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	5/5/2010	9C	27	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900697	NGUYỄN BÍCH NGỌC	29/5/2010	9C	27	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900698	NGUYỄN BẢO NGỌC	10/10/2010	9D	27	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900699	NGUYỄN BẢO NGỌC	30/7/2010		27	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900700	LƯU BẢO NGỌC	9/4/2010	9A2	27	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900701	PHÙNG MINH NGỌC	13/10/2010	9A2	27	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900702	TRẦN KHÁNH NGỌC	17/3/2010	9A1	27	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900703	TRẦN KHÁNH NGỌC	26/8/2010	9A1	27	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
14	900704	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	17/5/2010	9A3	27	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900705	TRẦN BẢO NGỌC	5/10/2010	9A4	27	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900706	NGUYỄN MINH NGỌC	12/5/2010	9A8	27	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900707	ĐINH KHÁNH NGỌC	24/9/2010		27	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900708	NGUYỄN BẢO NGỌC	23/11/2010	9A1	27	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900709	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	6/5/2010	9A5	27	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900710	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	10/9/2010	9A	27	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900711	NGUYỄN MINH NGỌC	27/3/2010	9A	28	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900712	NGUYỄN ĐỖ BẢO NGỌC	28/1/2010	9A	28	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900713	NGUYỄN BẢO NGỌC	8/8/2010	9A	28	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900714	TRƯƠNG NHƯ NGỌC	15/5/2010	9C	28	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900715	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	15/5/2010	9D	28	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900716	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	28/9/2010	9G	28	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900717	TRẦN TÔ BẢO NGỌC	21/9/2010		28	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900718	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	9/8/2010	9A	28	THCS Quang Tiến	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900719	CHU YẾN NGỌC	4/3/2010	9A	28	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900720	NGUYỄN NỮ YẾN NGỌC	24/8/2010	9A	28	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900721	TÔ NGUYỄN ÁNH NGỌC	11/4/2010	9A	28	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900722	NGÔ KHÁNH NGỌC	21/9/2010	9A1	28	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900723	LƯƠNG THANH NGỌC	25/10/2010	9A5	28	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900724	NGUYỄN BẢO NGỌC	4/1/2010	9A	28	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900725	HOÀNG ÁNH NGỌC	3/7/2010	9C	28	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900726	NGÔ THẢO NGUYỄN	30/10/2010	9A	28	THCS Hồng Kỳ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900727	PHẠM KHÔI NGUYỄN	13/12/2010	9A3	28	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900728	PHẠM TRẦN KHÔI NGUYỄN	21/1/2010	9A5	28	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900729	NGUYỄN NGỌC TÂM NGUYỄN	10/1/2010	9A6	28	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900730	NGÔ MINH NGUYỄN	17/4/2010	9A2	28	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
1	900731	NGUYỄN TRẦN THẢO NGUYỄN	21/5/2010	9A	29	THCS Pascal	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900732	NGUYỄN PHÚC NGUYỄN	17/5/2010	9C	29	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900733	TRẦN BẢO NGUYỄN	8/1/2010	9A1	29	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900734	CAO TRÍ NGUYỄN	4/1/2010	9A	29	THCS Trung Giã	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900735	NGÔ MINH NGUYỆT	7/1/2010	9A3	29	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900736	TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT	27/5/2010	9A6	29	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900737	LÊ THỊ THANH NHÂN	6/10/2010	9E	29	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
8	900738	LÊ THỊ THANH NHÂN	19/10/2010	9A1	29	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900739	NGUYỄN THỊ THANH NHÂN	23/1/2010	9A1	29	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900740	ĐUỜNG TRỌNG NHÂN	1/2/2010	9A4	29	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900741	NGUYỄN MINH NHẬT	30/9/2010	9A6	29	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900742	KHÔNG MINH NHẬT	29/10/2010	9B	29	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900743	LƯƠNG YẾN NHI	16/10/2010	9B	29	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900744	NGUYỄN HÀ NHI	7/11/2010	9B	29	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900745	LÊ THỊ LAN NHI	21/1/2010	9B	29	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900746	LÊ THỊ YẾN NHI	11/2/2010	9A2	29	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900747	TRẦN NGỌC NHI	28/11/2010	9A2	29	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900748	TRẦN PHƯƠNG NHI	25/12/2010	9A1	29	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900749	NGUYỄN THỊ LINH NHI	19/5/2010	9A1	29	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900750	ĐOÀN KIỀU NHI	28/8/2010	9A2	29	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900751	TRỊNH UYÊN NHI	8/10/2010	9A5	30	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
2	900752	NGÔ TUỆ NHI	6/3/2010	9A6	30	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
3	900753	NGUYEN THAO NHI	22/2/2010	9A7	30	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
4	900754	ĐỖ PHƯƠNG NHI	11/6/2010	9A8	30	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
5	900755	TRẦN NGUYỄN THẢO NHI	21/5/2010	9A	30	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
6	900756	NGUYỄN VƯƠNG NHI	26/10/2010	9E	30	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
7	900757	NGUYỄN YẾN NHI	19/12/2010	9B	30	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
8	900758	HÀN TUỆ NHI	1/1/2010	9A	30	THCS Trung Giã	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
9	900759	NGÔ BẢO NHIÊN	17/11/2010	9A	30	THCS Phú Minh	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
10	900760	TRẦN TUYẾT NHƯ	15/10/2010	9A	30	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
11	900761	LÊ THỊ TUYẾT NHUNG	13/8/2010	9A1	30	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
12	900762	NGUYỄN HUYỀN NHUNG	19/3/2010	9B	30	THCS Xuân Thu	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
13	900763	NGUYỄN ĐỨC NINH	18/2/2010	9A1	30	THCS Tiên Dược	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
14	900764	DƯƠNG HẢI OANH	27/10/2010	9B	30	THCS Kim Lũ	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
15	900765	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	12/8/2010	9A3	30	THCS Mai Đình	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
16	900766	NGUYỄN NGỌC CHÂU OANH	23/9/2010	9B	30	THCS Phú Cường	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
17	900767	CAO MINH PHÁT	1/11/2010	9A3	30	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
18	900768	PHAN ĐỖ ĐẠI PHÁT	9/9/2010	9B	30	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
19	900769	NGUYỄN CÔNG PHI	29/12/2010	9B	30	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
20	900770	TRẦN HOÀNG PHONG	12/11/2010	9A	30	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
21	900771	NGUYỄN VĂN PHONG	28/4/2010	9B	30	THCS Đông Xuân	Điểm thi: THPT Sóc Sơn (Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30))
1	900792	BÙI THIÊN PHÚ	28/6/2010	9A5	32	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900793	NGUYỄN ĐỨC PHÚ	10/2/2010	9C	32	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900794	NGUYỄN GIA PHÚC	25/8/2010	9A1	32	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900795	TRẦN QUANG PHÚC	23/8/2010		32	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900796	HOÀNG GIA PHÚC	5/6/2010	9A	32	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900797	DƯƠNG NGUYỄN PHÚC	25/2/2010	9D	32	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900798	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG	11/8/2010	9B	32	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900799	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	3/8/2010	9A2	32	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900800	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	6/12/2010	9A2	32	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900801	TRẦN THẢO PHƯƠNG	20/1/2010	9A1	32	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
11	900802	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	26/3/2010	9A1	32	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900803	BÙI QUỲNH PHƯƠNG	23/6/2010	9A	32	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900804	NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG	18/9/2010	9B	32	THCS Phù Linh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900805	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	14/9/2010	9B	32	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900806	TRỊNH MAI PHƯƠNG	1/1/2010	9A	32	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900807	NGUYỄN THU PHƯƠNG	4/11/2010	9A5	32	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900808	PHẠM THANH PHƯƠNG	16/7/2010	9A5	32	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900809	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	14/11/2010	9B	32	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900810	LÊ NGỌC PHƯƠNG	20/9/2010	9C	32	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900811	PHẠM ÁI PHƯƠNG	3/11/2010	9A3	32	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900812	BÙI MINH QUÂN	17/2/2010	9A2	32	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900813	TRẦN MINH QUÂN	15/12/2010	9A2	32	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900814	ĐOÀN MẠNH QUÂN	29/11/2010	9A7	32	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900815	NGUYỄN MINH QUÂN	1/5/2010	9A6	32	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900816	VŨ MẠNH QUÂN	5/11/2010	9A	32	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900817	NGUYỄN MẠNH QUÂN	5/9/2010	9G	33	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900818	HOÀNG ANH QUÂN	11/10/2010	9A	33	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900819	ĐÀO NGỌC QUANG	1/9/2010	9A3	33	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900820	TRẦN NAM QUANG	15/12/2010	9A3	33	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900821	NGUYỄN NGỌC QUANG	27/10/2010	9A3	33	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900822	ĐÀO TRÍ QUANG	24/9/2010	9A	33	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
7	900823	PHẠM KIẾN QUỐC	25/1/2010	9A3	33	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900824	LÃ THỰC QUYÊN	4/6/2010	9B	33	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900825	LÊ THỰC QUYÊN	20/10/2010	9A	33	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900826	NGUYỄN THỰC QUYÊN	18/3/2010	9A	33	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900827	NGUYỄN PHƯƠNG QUYÊN	25/5/2010	9A1	33	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900828	LÊ HOÀNG QUYẾT	16/2/2010	9E	33	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900829	LÊ MẠNH QUYẾT	26/9/2010	9C	33	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900830	NGUYỄN THU QUỲNH	12/7/2010	9B	33	THCS Đức Hoà	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900831	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	4/11/2010	9A	33	THCS Hồng Kỳ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900832	LÊ NHƯ QUỲNH	20/10/2010	9B	33	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900833	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	27/9/2010	9A8	33	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900834	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	25/8/2010	9A	33	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900835	TRỊNH HƯƠNG QUỲNH	22/6/2010	9D	33	THCS Phù Linh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900836	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	31/10/2010	9A1	33	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900837	ĐỖ VIỆT SÁNG	22/8/2010	9A	33	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900838	VƯƠNG TIẾN SĨ	15/7/2010	9C	33	THCS Tân Hưng	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900839	NGÔ VŨ SINH	3/9/2010	9E	33	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900840	NGUYỄN LÂM SƠN	6/11/2010	9A2	33	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900841	TRẦN TRUNG SƠN	21/4/2010	9A7	33	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900842	ĐẶNG THÁI SƠN	11/11/2010	9A3	34	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900843	DƯƠNG NGỌC SƠN	1/8/2010	9A7	34	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
3	900844	NGUYỄN ĐỨC SƠN	10/10/2010	9D	34	THCS Pascal	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900845	HÀ THÁI SƠN	26/5/2010	9D	34	THCS Phù Linh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900846	DUƠNG BẢO SƠN	8/11/2010	9B	34	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900847	NGUYỄN BẢO SƠN	22/11/2010	9B	34	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900848	HÀ NGỌC SƠN	11/6/2010	9C	34	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900849	NGUYỄN NGỌC SƠN	6/11/2010		34	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900850	VƯƠNG NGỌC SƠN	26/4/2010	9C	34	THCS Tân Minh A	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900851	NGUYỄN MINH SƠN	21/3/2010	9C	34	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900852	NGUYỄN KẢ SƠN	20/5/2010	9A1	34	THCS Tiên Dược	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900853	BÙI ĐỨC TÀI	26/1/2010	9A5	34	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900854	ĐỖ THỊ MINH TÂM	2/12/2010	9A1	34	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900855	HOÀNG MINH TÂM	4/10/2010	9A5	34	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900856	NGUYỄN TRẦN MINH TÂM	19/11/2010	9B	34	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900857	TRẦN THANH TÂM	24/3/2010		34	THCS Quang Tiến	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900858	NGUYỄN ĐỨC TÂM	10/11/2010	9A	34	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900859	NGUYỄN THỊ LINH TÂM	4/11/2010	9A1	34	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900860	NGUYỄN QUÝ TÂN	18/12/2010	9C	34	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900861	NGUYỄN DUY TÂN	24/10/2010	9D	34	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900862	NGÔ HOÀNG PHÚ THÁI	11/2/2010	9A	34	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900863	NGUYỄN QUÝ THÁI	31/3/2010	9A1	34	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900864	NGUYỄN VĨNH THÁI	8/8/2010	9A8	34	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
24	900865	VŨ THÀNH THÁI	21/11/2010	9A2	34	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900866	NGUYỄN HỒNG THÁI	14/8/2010	9B	34	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900867	TRẦN THỊ THẨM	28/9/2010	9B	35	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900868	ĐỖ VIỆT THẮNG	1/11/2010	9C	35	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900869	NGUYỄN HỮU THẮNG	7/12/2010	9E	35	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900870	NGÔ QUỐC THẮNG	29/1/2010	9A1	35	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900871	ĐỖ THỂ THANH	11/2/2010	9A1	35	THCS Tiên Dược	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900872	ĐÀM THỊ PHƯƠNG THANH	31/3/2010	9A	35	THCS Trung Giã	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900873	LÊ TRỌNG THÀNH	16/1/2010	9A	35	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900874	NGUYỄN TIẾN THÀNH	9/7/2010	9B	35	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900875	ĐOÀN MINH THÀNH	3/9/2010	9A6	35	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900876	NGUYỄN TIẾN THÀNH	23/1/2010	9A	35	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900877	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	27/8/2010	9B	35	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900878	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	9/9/2010	9G	35	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900879	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	29/4/2010	9B	35	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900880	NGUYỄN THANH THẢO	31/8/2010	9B	35	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900881	NGUYỄN MINH THẢO	23/4/2010	9B	35	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900882	LÊ PHƯƠNG THẢO	27/3/2010	9A2	35	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900883	LƯU THỊ PHƯƠNG THẢO	3/2/2010	9A2	35	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900884	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	11/8/2010	9A4	35	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900885	TRẦN THANH THẢO	11/10/2010	9A5	35	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
20	900886	BÙI THANH THẢO	1/9/2010	9A5	35	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900887	NGUYỄN THANH THẢO	4/8/2010	9A5	35	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900888	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG THẢO	23/9/2010	9A7	35	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900889	TRẦN THU THẢO	21/4/2010	9A	35	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900890	TRẦN HÀ DIỆU THẢO	26/10/2010	9E	35	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900891	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	29/1/2010	9E	35	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900892	TRẦN MINH THẢO	13/1/2010	9A5	36	THCS Phú Diễn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900893	VŨ PHƯƠNG THẢO	26/9/2010	9	36	THCS Phù Linh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900894	LÊ PHƯƠNG THẢO	18/7/2010	9C	36	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900895	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	25/8/2010	9E	36	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900896	LÊ PHƯƠNG THẢO	22/1/2010	9A	36	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900897	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	21/9/2010	9D	36	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900898	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	15/7/2010	9A6	36	THCS Tiên Dược	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900899	NGUYỄN THANH THẢO	30/1/2010		36	THCS Tiên Dược	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900900	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	25/1/2010	9A1	36	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900901	HOÀNG THỊ NGỌC THẢO	10/3/2010	9B	36	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900902	NGUYỄN HOÀNG THI	27/4/2010	9E	36	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900903	ĐỖ BẢO THI	11/5/2010	9A1	36	THCS Tiên Dược	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900904	NGUYỄN BẢO THI	28/12/2010	9A1	36	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900905	LÊ QUÝ THIÊN	28/4/2010	9A1	36	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900906	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	16/5/2010	9D	36	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
16	900907	NGUYỄN HÙNG THỊNH	10/5/2010	9A	36	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900908	ĐỖ ĐỨC THỊNH	17/12/2010	9A	36	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900909	ĐINH ĐỨC THỊNH	25/5/2010	9B	36	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900910	LÊ BÁ THỊNH	21/11/2010	9A2	36	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900911	NGUYỄN ANH THƠ	9/6/2010	9A2	36	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900912	NGUYỄN THỊ THU	28/11/2010	9D	36	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900913	NGUYỄN ANH THU'	4/12/2010	9B	36	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900914	LÊ HÀ ANH THU'	5/12/2010	9A1	36	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900915	VŨ ANH THU'	10/2/2010	9A2	36	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900916	TRẦN NGỌC ANH THU'	17/1/2010	9A7	36	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900917	LÊ ANH THU'	22/5/2010	9A7	37	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900918	NGUYỄN THỊ ANH THU'	25/9/2010	9A7	37	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900919	TRẦN MINH THU'	6/10/2010	9B	37	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900920	ĐÀM THỊ THANH THU'	12/5/2010	9A	37	THCS Phù Linh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900921	NGUYỄN ANH THU'	6/10/2010	9A	37	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900922	ĐƯƠNG NGUYỄN MINH THU'	15/12/2010	9A	37	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900923	NGUYỄN THỊ ANH THU'	22/7/2010	9D	37	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900924	NGUYỄN THỊ NGÂN THƯƠNG	31/5/2010	9C	37	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900925	NGUYỄN THỊ HỒNG THƯƠNG	6/4/2010	9A	37	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900926	NGUYỄN BẢO AN THƯỜNG	7/3/2010	9A5	37	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900927	LÊ BẢO THÚY	8/12/2010	9A	37	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
12	900928	PHÙNG THỊ PHƯƠNG THÚY	18/12/2010	9A1	37	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900929	TRẦN PHƯƠNG THÚY	21/2/2010	9A	37	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900930	ĐÀO BÍCH THỦY	1/10/2010	9A2	37	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900931	NGUYỄN PHƯƠNG THỦY	10/6/2010	9A	37	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900932	NGUYỄN THANH THỦY	11/10/2010	9A	37	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900933	VƯƠNG THANH THỦY	8/11/2010	9A8	37	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900934	TRẦN XUÂN THỦY	9/4/2010		37	THCS Tiên Dược	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900935	NGUYỄN KHÁNH THY	2/3/2010	9A	37	THCS Trung Giã	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900936	NGUYỄN DUY TIẾN	13/11/2010	9G	37	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900937	NGUYỄN VIỆT TIẾN	5/4/2010	9A1	37	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900938	NGUYỄN MẠNH TIẾN	23/3/2010	9A3	37	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900939	NGUYỄN MINH TIẾN	17/2/2010	9B	37	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900940	TÔI LÝ TUẤN TIỆP	30/11/2010	9A4	37	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900941	MA KHÁNH TOÀN	9/6/2010	9A	37	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900942	NGUYỄN THANH TOÀN	22/12/2010	9A3	38	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900943	NGUYỄN THANH TRÀ	31/1/2010	9A	38	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900944	NGUYỄN THU TRÀ	20/7/2010	9A	38	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900945	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	18/10/2010	9A1	38	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900946	NGUYỄN NGỌC TRÂM	28/2/2010	9A4	38	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900947	ĐẶNG QUỲNH TRÂM	4/3/2010	9A5	38	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900948	LÊ BẢO TRÂM	11/11/2010	9A3	38	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
8	900949	BÙI THỊ BẢO TRÂM	11/12/2010		38	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900950	NGUYỄN THỊ THU TRANG	5/6/2010	9B	38	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900951	NGUYỄN KIỀU TRANG	22/5/2010		38	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900952	NGUYỄN THỊ THU TRANG	17/8/2010	9A	38	THCS Đức Hòa	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900953	NGUYỄN HỮU TRANG	29/4/2010	9C	38	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900954	NGUYỄN THỊ THU TRANG	26/1/2010	9A1	38	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900955	PHẠM THUY TRANG	10/12/2010	9A3	38	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900956	NGUYỄN THUY TRANG	12/6/2010	9A3	38	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900957	NGÔ HÀ TRANG	4/10/2010	9A3	38	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900958	NGÔ MAI TRANG	4/4/2010		38	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900959	NGUYỄN THẢO TRANG	11/10/2010	9A3	38	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900960	NGUYỄN THU TRANG	14/9/2010	9A	38	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900961	NGUYỄN THU TRANG	3/11/2010	9B	38	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900962	NGUYỄN THỊ THU TRANG	27/12/2010	9B	38	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900963	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	2/7/2010	9A	38	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900964	NGUYỄN THUY TRANG	16/11/2010	9C	38	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900965	TRẦN HUYỀN TRANG	29/8/2010	9G	38	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	900966	ĐẶNG THUY TRANG	1/7/2010	9C	38	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900967	DƯƠNG NGỌC HUYỀN TRANG	17/10/2010	9A2	39	THCS Tiên Dược	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900968	TRẦN NGUYỄN MINH TRANG	15/9/2010	9I	39	THCS Trung Giã	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900969	NGÔ YẾN TRANG	21/8/2010	9A5	39	THCS Xuân Nộn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
4	900970	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	24/7/2010	9A	39	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900971	HOÀNG KIỀU TRANG	23/6/2010	9A	39	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900972	NGUYỄN QUÝ TRIỆU	13/3/2010	9B	39	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900973	PHAN THỊ TỔ TRINH	10/11/2010	9A4	39	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900974	NGUYỄN KHÁNH TRINH	3/9/2010	9A2	39	THCS Tân Dân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	900975	NGUYỄN THỊ TRINH	3/5/2010		39	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	900976	HOÀNG QUỐC TRỌNG	4/1/2010	9G	39	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	900977	ĐOÀN TÔ TRỌNG	16/11/2010	9A1	39	THCS Kinh Đô	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	900978	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	12/5/2010	9D	39	THCS Pascal	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	900979	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	6/11/2010	9B	39	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	900980	NGUYỄN LÂM TRÚC	2/5/2010	9D	39	THCS Phù Linh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	900981	PHẠM THANH TRÚC	28/10/2010	9A	39	THCS Thanh Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	900982	TÔ QUANG TRUNG	21/5/2010	9A1	39	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	900983	PHAN THÀNH TRUNG	15/12/2010	9A3	39	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	900984	TRẦN ĐÌNH TRUNG	18/12/2010	9G	39	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	900985	VŨ THÀNH TRUNG	2/8/2010	9A2	39	THCS Tiên Dược	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	900986	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	19/3/2010	9B	39	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	900987	NGUYỄN VĂN TRUNG	25/1/2010	9B	39	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	900988	BÙI TUẤN TRƯỜNG	29/11/2010	9A2	39	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	900989	ĐOÀN QUỐC TRƯỜNG	25/6/2010	9A8	39	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	900990	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	25/4/2010	9A	39	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
25	900991	ĐÀO NGỌC TÚ	7/2/2010	9A	39	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	900992	NGUYỄN ANH TÚ	5/10/2010	9C	40	THCS Liên Hà	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	900993	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	9/12/2010	9A3	40	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	900994	TRỊNH THỊ THANH TÚ	29/6/2010	9A6	40	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	900995	TÔ TUẤN TÚ	13/3/2010	9A3	40	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	900996	HỒ ANH TÚ	26/6/2010	9A	40	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	900997	NGUYỄN NGỌC ANH TÚ	23/8/2010	9B	40	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	900998	NGUYỄN ĐOÀN CẨM TÚ	27/6/2010	9C	40	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	900999	NGUYỄN ANH TÚ	5/3/2010	9C	40	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	901000	NGUYỄN MẠNH TÚ	10/1/2010	9A2	40	THCS Tiên Dược	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	901001	NGUYỄN ANH TUẤN	25/6/2010		40	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	901002	NGUYỄN ANH TUẤN	5/10/2010	9C	40	THCS Liên Hà	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	901003	NGUYỄN QUANG TUẤN	7/1/2010	9D	40	THCS Việt Long	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	901004	BÙI DUY TÙNG	22/1/2010	9B	40	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	901005	NGUYỄN SƠN TÙNG	3/3/2010	9D	40	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	901006	NGUYỄN THANH TÙNG	24/4/2010	9	40	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	901007	LÊ THANH TÙNG	1/1/2010	9A2	40	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	901008	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	5/10/2010	9A7	40	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	901009	DƯƠNG HOÀNG TÙNG	1/12/2010	9A	40	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	901010	HÀ HUY TÙNG	21/12/2010	9A	40	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	901011	DƯƠNG HOÀNG TÙNG	1/12/2010	9A	40	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
21	901012	LÊ HUY TÙNG	22/3/2010	9A	40	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	901013	NGUYỄN DUY TÙNG	5/12/2010	9G	40	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	901014	ĐÀO SƠN TÙNG	23/12/2010	9B	40	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	901015	NGUYỄN DƯƠNG TÙNG	23/9/2010		40	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	901016	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	2/3/2010		40	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	901017	LÊ ÁNH TUYẾT	18/9/2010	9E	41	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	901018	NGUYỄN MINH TUYẾT	12/8/2010	9A	41	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	901019	ĐOÀN VŨ UY	18/9/2010	9A1	41	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	901020	LƯƠNG PHƯƠNG UYÊN	20/11/2010	9B	41	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	901021	NGUYỄN BẢO UYÊN	22/1/2010	9B	41	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
6	901022	PHÙNG BẢO UYÊN	22/7/2010	9C	41	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	901023	TRẦN NHẢ UYÊN	7/10/2010	9D	41	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	901024	ĐỖ LÊ PHƯƠNG UYÊN	12/11/2010	9A	41	THCS Trung Giã	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	901025	LƯƠNG THANH VÂN	17/4/2010	9B	41	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	901026	NGUYỄN VŨ HÀ VÂN	26/2/2010	9C	41	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	901027	NGUYỄN THỊ VÂN	20/9/2010	9A4	41	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	901028	ĐOÀN KHÁNH VÂN	9/4/2010	9A1	41	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	901029	TRẦN THU VÂN	24/8/2010	9B	41	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	901030	HOÀNG THỊ VÂN	18/6/2010	9A	41	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	901031	PHAN THỊ HOÀNG VÂN	21/12/2010	9A	41	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	901032	NGUYỄN THỊ YẾN VÂN	16/12/2010	9B	41	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
17	901033	NGUYỄN THỊ THẢO VI	30/10/2010	9A6	41	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	901034	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VI	25/10/2010	9A	41	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	901035	TRẦN DOANH VĨ	7/4/2010	9A5	41	THCS Nguyên Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	901036	ĐỖ QUỐC VIỆT	23/10/2010	9D	41	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	901037	TRẦN QUỐC VIỆT	18/1/2010	9A3	41	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	901038	NGUYỄN QUỐC VIỆT	29/6/2010	9A1	41	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	901039	NGÔ TUẤN VIỆT	6/8/2010	9A2	41	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	901040	KHÔNG ĐỨC VIỆT	9/3/2010	9B	41	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	901041	TRẦN ĐỨC VIỆT	30/1/2010		41	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
26	901042	TRẦN ĐỨC VIỆT	22/1/2010	9C	41	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
27	901043	NGÔ ĐỨC VIỆT	23/5/2010	9A	41	THCS THỊ TRẦN	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
28	901044	NGUYỄN THẾ VINH	29/3/2010	9B	41	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
29	901045	NGUYỄN TIẾN VINH	26/8/2010	9D	41	THCS Kim Lũ	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
30	901046	HOÀNG QUANG VINH	14/12/2010	9A4	41	THCS Mai Đình	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
31	901047	LÊ QUANG VINH	9/10/2010	9A1	41	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
32	901048	NGUYỄN QUỐC VINH	2/6/2010	9C	41	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
1	901049	ĐỖ THÀNH VINH	2/1/2010	9C	42	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
2	901050	NGUYỄN QUỐC VINH	1/6/2010		42	THCS Tiên Dược	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
3	901051	LÊ TRƯỜNG VŨ	26/9/2010	9B	42	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
4	901052	PHẠM QUANG VŨ	24/4/2010	9A4	42	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
5	901053	ĐOÀN MINH VŨ	25/5/2010	9A5	42	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
6	901054	NGUYỄN HOÀNG VŨ	11/8/2021	9B	42	THCS Phú Cường	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
7	901055	SÁI HUY VƯƠNG	20/5/2010	9C	42	THCS Phù Linh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
8	901056	NGUYỄN HỮU VƯƠNG	3/11/2010		42	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
9	901057	NGUYỄN LAN VY	23/12/2010	9A1	42	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
10	901058	NGUYỄN HÀ VY	23/7/2010	9A2	42	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
11	901059	ĐỖ BẢO VY	29/11/2010	9A3	42	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
12	901060	NGUYỄN HÀ VY	25/7/2010	9A3	42	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
13	901061	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	4/4/2010	9A3	42	THCS Nguyễn Du	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
14	901062	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG VY	20/1/2010	9A3	42	THCS Nguyễn Khê	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
15	901063	NGUYỄN HÀ VY	2/11/2010	9B	42	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
16	901064	ĐẶNG DƯƠNG HÀ VY	26/7/2010	9B	42	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
17	901065	HOÀ PHƯƠNG VY	3/8/2010	9B	42	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
18	901066	ĐẶNG DƯƠNG KHÁNH VY	26/7/2010	9B	42	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
19	901067	TRẦN THỊ HÀ VY	10/10/2010	9C	42	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
20	901068	DƯƠNG MINH VY	29/6/2010	9G	42	THCS Phú Minh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
21	901069	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	25/7/2010	9C	42	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
22	901070	NGUYỄN PHƯƠNG VY	30/10/2010	9E	42	THCS Thị Trấn Sóc Sơn	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
23	901071	NGUYỄN TƯỜNG VY	4/11/2010	9A1	42	THCS Tiên Dược	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
24	901072	NGUYỄN TƯỜNG VY	12/12/2010	9E	42	THCS Xuân Thu	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
25	901073	DINH THANH XUAN	11/4/2010	9A1	42	THCS Nguyễn Huy Tưởng	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
26	901074	NGUYỄN HẢI YẾN	11/11/2010	9A	42	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	PHÒNG THI	TRƯỜNG	ĐIỂM THI
27	901075	TẠ THỊ HẢI YẾN	12/2/2010	9A	42	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
28	901076	NGÔ BẢO YẾN	12/9/2010	9A	42	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
29	901077	NGUYỄN HẢI YẾN	11/7/2010	9B	42	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
30	901078	NGUYỄN HẢI YẾN	1/1/2010	9D	42	THCS Đông Xuân	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
31	901079	QUÁCH HOÀNG YẾN	27/12/2010	9A	42	THCS Đức Hòa	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)
32	901080	NGUYỄN BẢO YẾN	18/11/2010	9A	42	THCS Phù Linh	Điểm thi: Trung Tâm Chu Văn An "Đối diện trường THPT Sóc Sơn, Cạnh siêu thị HC" - Thí sinh có mặt tại điểm thi trước 30 phút (Sáng 7h00, Chiều 13h30)